

Số: 43/2017/HSST

Ngày: 28-7-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đoàn Nam Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Kim Mỹ.

2. Bà Huỳnh Thị Thanh Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thực - Thư ký Tòa án nhân dân quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận 2 tham gia phiên tòa: Ông Lê Trọng Tấn - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 28 tháng 7 năm 2017, tại Nhà văn hóa phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh (số 707A Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh) đã xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2017/HSST ngày 29/6/2017 theo Quyết định đưa vụ ra xét xử số 56/2017/HSST-QĐ ngày 14/7/2017 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn H, tên gọi khác: C; giới tính: Nam; sinh năm: 1990; tại: Tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: Như trên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 03/12; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1965 (chết) và bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1965; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Ngày 20/5/2013 bị Công an huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai bắt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị Ủy ban nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai ra quyết định cai nghiện bắt buộc bắt buộc tại Trung tâm Giáo dục Lao động xã hội Đồng Nai thời gian 18 tháng đến ngày 27/8/2014 về địa phương.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/3/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2/ Lê Hùng Q, tên gọi khác: Út; giới tính: Nam; sinh năm: 1988; tại: Tỉnh Đồng Nai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: : ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: Như trên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; con ông Lê Văn G, sinh năm 1954 (chết) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1956; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 25/11/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái

phép chất ma túy” theo Bản án số 158/2010/HSST đến ngày 29/01/2015 được tha về địa phương.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 08/3/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 08/3/2017, Tổ tuần tra Đặc nhiệm hướng Nam, thuộc Phòng Cảnh sát hình sự – Công an thành phố Hồ Chí Minh tuần tra trên đường Võ Chí Công, hướng từ cầu Phú Mỹ về vòng xoay Mỹ Thủy, khi đến cầu Kỳ Hà 1, thuộc phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, phát hiện Lê Hùng Q điều khiển xe mô tô biển số 61V1-2034, chở Nguyễn Văn H ngồi sau có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, tổ tuần tra phát hiện trong túi quần trước bên pH của H có một bóp da màu nâu, bên trong có 02 gói nylon chứa chất bột màu trắng. H và Q khai chất bột màu trắng trong 02 gói nylon là heroin mà H, Q vừa mua ở Quận 8 về sử dụng. Tổ công tác đã bàn giao H và Q cùng toàn bộ tang vật cho Công an phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Theo Kết luận giám định số 584/KLGD-H ngày 10/04/2017 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hồ Chí Minh: Chất bột màu trắng trong 02 gói nylon thu giữ của H và Q là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,255g, loại heroin.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận 2, H và Q khai nhận cùng nghiện heroin khoảng 02 năm nay, nhiều lần Q và H sử dụng ma túy chung với nhau. Sáng ngày 08/3/2017, Q đến nhà H và H đã rủ Q đi mua ma túy về cùng sử dụng. Q đồng ý và dùng xe mô tô biển số 61V1-2034 của Q chở H đi đến khu vực cầu Chánh Hưng, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh để mua một gói ma túy giá 3.800.000 đồng. Trên đường đi, H gọi cho P (chưa rõ lai lịch) để đặt mua ma túy theo số điện thoại 01283650456, Q có đưa cho H thêm 300.000 đồng để nhờ H mua một gói ma túy cho riêng Q sử dụng. Khi đến điểm hẹn trên cầu Chánh Hưng, Quận 8, H đưa tiền cho P, P giao cho H 02 gói ma túy, H bỏ trong bóp và cùng Q quay về. Trên đường về đến cầu Kỳ Hà 1, trên đường Võ Chí Công, thuộc phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, cả hai bị kiểm tra phát hiện bắt giữ như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 gói được niêm phong có mã vụ 584/2017 bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Nguyễn Văn H, chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc Trung (người viết hộ) và hình dấu Công an phường Thạnh Mỹ Lợi, Q 2. Bên trong có hai gói nylon chứa ma túy loại heroin khối lượng 4,255 gram.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI/ seri: 352957/07/703440. Là điện thoại của H dùng để gọi cho P để mua ma túy.

- 01 xe mô tô hiệu Zinda, màu xanh, biển số 61V1-2034, số khung: RPHWC HUXM6H172837, số máy: FPTDS152FMH-00172837. Kết quả xác minh: Xe do đương sự Bùi Thị Hiền đứng tên chủ sở hữu. Khoảng năm 2008-2009 đương sự bán xe cho cửa hàng Quốc Sự ở huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai. Đến năm 2015, Q

đã mua lại xe này tại cửa hàng trên với giá 4.000.000đ. Ngày 08/03/2017, Q dùng xe này chở H đi mua ma túy, bị phát hiện, thu giữ.

- 08 ống kim tiêm hiệu BRAUN chưa qua sử dụng và 03 ống nước cất hiệu Pipolphen, H mua nhằm mục đích sử dụng ma túy.

- 01 bóp da màu nâu hiệu Prado đã cũ, H dùng để cất giấu ma túy.

- 01 con dao Thái Lan thu giữ của Q.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, các bị cáo đồng ý với các kết luận giám định và không có ý kiến gì khác. Đối với việc xử lý vật chứng của vụ án, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật và không có ý kiến gì thêm.

Bản Cáo trạng số 54/CTr-VKS ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận 2 đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H và Lê Hùng Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Đây là vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy” do Nguyễn Văn H, Lê Hùng Q thực hiện hành vi phạm tội, xảy ra vào ngày 08/3/2017 tại bãi đất trống gần cầu Kỳ Hà 1, đường Võ Chí Công, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2. Do nghiện ma túy, Nguyễn Văn H cùng Lê Hùng Q mua 4,255 gram Heroin về để sử dụng và cất giữ trong người thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Hành vi của H, Q đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” cần phải xử lý nghiêm. Riêng đối với bị cáo Q có một tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm để xử phạt bị cáo theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận 2 giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 33 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 33 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Lê Hùng Q 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về vật chứng: 01 gói được niêm phong có mã vụ 584/2017 bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Nguyễn Văn H, chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc T (người viết hộ) và hình dấu Công an phường Thạnh Mỹ Lợi, Q 2. Bên trong có hai gói nylon chứa ma

túy loại heroin khối lượng 4,255 gram; 08 ống kim tiêm hiệu BRAUN chưa qua sử dụng và 03 ống nước cất hiệu Pipolphen, H mua nhằm mục đích sử dụng ma túy; 01 bóp da màu nâu hiệu Prado đã cũ, H dùng để cất giấu ma túy; 01 con dao Thái Lan thu giữ của Q. Đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI/seri: 352957/07/703440. Là điện thoại của H dùng để gọi cho P để mua ma túy; 01 xe mô tô hiệu Zinda, màu xanh, biển số 61V1-2034, số khung: RPHWC HUXM6H172837, số máy: FPTDS152FMH-00172837. Kết quả xác minh: Xe do đương sự Bùi Thị Hiền đứng tên chủ sở hữu. Khoảng năm 2008-2009 đương sự bán xe cho cửa hàng Quốc Sự ở huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai. Đến năm 2015, Q đã mua lại xe này tại cửa hàng trên với giá 4.000.000 đồng. Ngày 08/03/2017, Q dùng xe này chở H đi mua ma túy, bị phát hiện, thu giữ. Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo không tranh luận và nói lời sau cùng:

Bị cáo H: Bị cáo biết lỗi đây là lần đầu, bị cáo hứa sẽ không tái phạm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Q: Bị cáo biết sai và rất ăn năn xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi:

Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đã mua một lượng ma túy loại heroin khối lượng 4,255 gram để sử dụng. Vụ án có đồng phạm trong đó, bị cáo H là người rủ rê, trực tiếp liên lạc, giao dịch với người bán ma túy. Bị cáo Q là đồng phạm giúp sức tích cực chở H đi mua ma túy cùng thực hiện hành vi phạm tội.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định ... và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên.

Hội đồng xét xử đánh giá tính chất vụ án là nghiêm trọng. Bản thân các bị cáo là công dân, biết rất rõ tác hại của ma túy và đường lối xử lý của pháp luật. Song do nghiện ma túy và muốn thỏa mãn cơn nghiện nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất gây nghiện, tiếp tay cho tệ nạn ma túy ngày càng phát triển, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Cần pH xử lý nghiêm đối với các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng định khung hình phạt:

Hành vi của các bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khác. Bị cáo Q có nhân thân xấu, hiện vẫn đang còn một tiền án chưa được xóa án tích, do đó cần pH áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Q khi lượng hình. Xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009, nên áp dụng cho các bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đồng thời, căn cứ theo quy định tại khoản 2 và điểm a khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết số 144 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, thì mức hình phạt của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là từ 01 năm đến 05 năm có quy định hình phạt nhẹ hơn so với quy định của khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009. Đây cũng là quy định mới có lợi cho các bị cáo cần pH xem xét thêm. Tuy nhiên, xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi mà các bị cáo thực hiện, tình hình diễn biến tội phạm thực tế tại địa phương thì mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị với các bị cáo là phù hợp. Xét trong vụ án bị cáo H tuy chưa có tiền án tiền sự, nhưng là kẻ rủ rê, cầm đầu, số lượng ma túy tàng trữ lớn, bị cáo Q tuy có vai trò thứ yếu, số lượng ma túy tàng trữ cũng ít hơn nhưng do có một tiền án chưa được xóa án tích. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm và tương đương với nhau như Đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng phân loại tội phạm, giáo dục bị cáo nói riêng và đảm bảo việc đấu tranh, răn đe, phòng chống tội phạm nói chung trong xã hội.

Về vật chứng: 01 gói được niêm phong có mã vụ 584/2017 bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Nguyễn Văn H, chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc Trung (người viết hộ) và hình dấu Công an phường Thạnh Mỹ Lợi, Q 2. Bên trong có hai gói nylon chứa ma túy loại heroin khối lượng 4,255 gram; 08 ống kim tiêm hiệu BRAUN chưa qua sử dụng và 03 ống nước cất hiệu Pipolphen, H mua nhằm mục đích sử dụng ma

túy; 01 bóp da màu nâu hiệu Prado đã cũ, H dùng để cất giấu ma túy; 01 con dao Thái Lan thu giữ của Q. Xét đây là tang vật của vụ án là vật cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI/ seri: 352957/07/703440. Là điện thoại của H dùng để gọi cho P để mua ma túy; 01 xe mô tô hiệu Zinda, màu xanh, biển số 61V1-2034, số khung: RPHWC HUXM6H172837, số máy: FPTDS152FMH-00172837. Kết quả xác minh: Xe do đương sự Bùi Thị Hiền đứng tên chủ sở hữu. Khoảng năm 2008-2009 đương sự bán xe cho cửa hàng Quốc Sự ở huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai. Đến năm 2015, Q đã mua lại xe này tại cửa hàng trên với giá 4.000.000 đồng. Ngày 08/03/2017, Q dùng xe này chở H đi mua ma túy, bị phát hiện, thu giữ. Xét đây là công cụ phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với đối tượng tên P (chưa rõ lai lịch) bán ma túy cho H, Q, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Các bị cáo pH nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn H** và **Lê Hùng Q** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009:

Xử phạt bị cáo **Lê Hùng Q** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 08/3/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điểm a, b Khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009; Điểm a, đ Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 gói được niêm phong có mã vụ 584/2017 bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Nguyễn Văn H, chữ ký ghi tên Nguyễn Ngọc T (người viết hộ) và hình dấu Công an phường Thạnh Mỹ Lợi, Q 2. Bên trong có hai gói nylon chứa ma túy loại heroin khối lượng 4,255 gram; 08 ống kim tiêm hiệu BRAUN chưa qua sử dụng và 03 ống nước cất hiệu Pipolphen; 01 bóp da màu nâu hiệu Prado đã cũ; 01 con dao Thái Lan.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, đã qua sử dụng, số IMEI/ seri: 352957/07/703440; 01 xe mô tô hiệu Zinda, màu xanh, biển số 61V1-2034, số khung: RPHWC HUXM6H172837, số máy: FPTDS152FMH-00172837.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 30/QĐ-VKS ngày 20/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận 2).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- PC53-Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện Kiểm sát nhân dân quận 2;
- Thi hành án Dân sự quận 2;
- Công an quận 2;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đoàn Nam Hà